

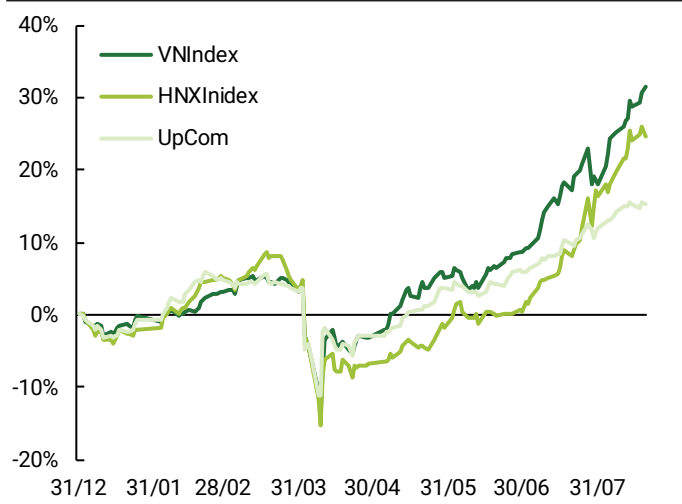
VN-Index **1664.36 (0.61%)**
2507 Tr. cổ phiếu 68405.6 Tỷ VND (24.94%)

HNX-Index **283.73 (-0.95%)**
220 Tr. cổ phiếu 4992.8 Tỷ VND (17.40%)

UPCOM-Index **109.68 (-0.09%)**
123 Tr. cổ phiếu 1786.5 Tỷ VND (26.14%)

VN30F1M **1831.10 (0.84%)**
429,659 HD OI: 42,873 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số đóng cửa trở lại sắc xanh nhưng mức lan tỏa vẫn kém, hiện tượng "xanh vỏ đỏ lòng" đang xảy ra. Các thông tin tích cực dường như đã được thị trường phản ánh và áp lực chốt lời hiện hữu trên vùng cao. Giới đầu tư hiện đang tập trung vào hội nghị chuyên đề Jackson Hole vào ngày 22/08 của Cục Dự trữ Liên bang FED, nơi mà những phát biểu của Chủ tịch Jerome Powell có thể làm sáng tỏ cuộc họp chính sách vào tháng 9 và khả năng cắt giảm lãi suất.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng mạnh với độ rộng áp đảo bởi bên bán. **Dòng tiền tiếp tục phân hóa giữa các nhóm ngành và những cổ phiếu kỳ vọng câu chuyện riêng.** Nhóm Vingroup trở lại vai trò nâng đỡ. Bên cạnh nhóm Ngân hàng (VIB, LPB, OCB, VPB) góp thêm động lực. Chiều tăng nổi bật còn quan sát ở các cổ phiếu đơn lẻ như BSR, KBC, GEE. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ bao phủ rộng hơn, với nhóm Bất động sản, Nguyên vật liệu, Bán lẻ, Công nghệ, Dầu khí phản ứng tiêu cực. Về mặt tác động, giữ vai trò lực kéo là đà tăng từ VIC, VHM, VPB, TCB, trong khi, VCB, HPG, FPT, GAS, kim hãm. Khối ngoại thu hẹp bán ròng còn gần 434 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPB, FPT, CII, VND.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền "Doji chuồn chuồn" nhưng mức đồng thuận kém, chưa mang tính xác nhận. Phần trăm số cổ phiếu trên MA20, 50 cũng suy yếu đáng kể cho thấy độ rộng thị trường bị thu hẹp. Chỉ số có thể tăng điểm nhờ việc luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn nhưng nếu mức lan tỏa vẫn kém có thể khiến đà tăng kém bền vững. Trạng thái cần thận trọng hơn trước bối cảnh phân hóa rộng. Mục tiêu về kỹ thuật là hướng tới ngưỡng 1700 điểm trong khi hỗ trợ duy trì là ngưỡng 1590 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng nhận được lực cầu hỗ trợ và đóng cửa trên ngưỡng 280. Dù vậy, các chỉ báo kỹ thuật có dấu hiệu suy yếu nên khả năng vận động sẽ tiếp tục rung lắc củng cố quanh khu vực này.
- **Chiến lược chung:** Tận dụng nhịp hồi hạ bớt tỷ trọng và đưa tài khoản về mức trung bình. Dòng tiền đang phân hóa mạnh nên cần chú trọng vào danh mục nắm giữ để cơ cấu phù hợp. Ở chiều mua mới, cần theo dõi phản ứng ở các cổ phiếu khi trở về kiểm định khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời POW, PVS – Bán VGT, PLC – Mua OCB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,664.4	📈	0.6%	3.3%	11.2%	68,405.6	📈	24.9%	22.0%	90.1%	2,506.5	📈	24.5%	28.0%	67.6%	
HNX-Index	283.7	📉	-0.9%	1.4%	14.5%	4,992.8	📈	17.4%	-3.7%	50.4%	220.4	📈	16.0%	-3.6%	23.3%	
UPCOM-Index	109.7	📉	-0.1%	0.2%	4.7%	1,786.5	📈	26.1%	-5.0%	29.5%	123.4	📈	21.2%	-1.0%	1.5%	
VN30	1,828.5	📈	1.0%	4.3%	11.2%	33,810.1	📈	31.4%	30.0%	111.5%	982.1	📈	30.5%	35.5%	105.3%	
VNMID	2,565.0	📉	-1.1%	1.8%	18.4%	26,279.6	📈	18.6%	11.3%	84.2%	975.6	📈	27.0%	16.9%	56.3%	
VNSML	1,649.9	📉	-1.8%	-0.6%	7.2%	5,014.2	📈	2.2%	6.1%	34.8%	299.6	📉	-1.2%	4.5%	25.7%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	688.9	📈	1.2%	6.5%	18.5%	23,417.9	📈	32.8%	42.0%	80.5%	861.2	📈	33.7%	43.2%	69.8%	
Bất động sản	517.6	📈	2.9%	2.2%	4.6%	10,278.4	📈	9.3%	27.1%	38.3%	392.4	📉	-6.9%	15.5%	26.6%	
Dịch vụ tài chính	378.7	📉	-0.6%	6.0%	26.1%	8,923.3	📈	7.5%	7.1%	14.4%	329.9	📈	18.9%	13.5%	10.4%	
Công nghiệp	264.2	📈	0.3%	-1.1%	12.4%	3,223.4	📈	20.7%	11.9%	8.7%	79.6	📈	24.8%	14.8%	1.9%	
Tài nguyên cơ bản	544.1	📉	-2.7%	-1.1%	8.5%	3,939.8	📈	58.1%	29.4%	30.9%	167.8	📈	56.8%	32.1%	26.7%	
Xây dựng - Vật Liệu	202.0	📉	-2.5%	1.1%	5.0%	4,909.9	📈	27.9%	31.3%	69.4%	216.6	📈	43.6%	34.3%	50.8%	
Thực phẩm	554.8	📉	-1.1%	-0.5%	4.5%	3,880.6	📈	3.9%	10.8%	24.5%	108.1	📈	5.7%	10.9%	23.2%	
Bán Lẻ	1,320.4	📈	0.3%	-5.4%	-1.9%	1,429.1	📉	-6.1%	11.6%	7.3%	25.4	📈	2.9%	22.9%	16.1%	
Công nghệ	522.2	📉	-2.5%	-5.7%	-6.9%	2,156.3	📈	92.4%	14.4%	63.4%	28.8	📈	32.7%	11.5%	54.3%	
Hóa chất	188.4	📉	-0.3%	-2.3%	6.6%	1,802.2	📈	55.3%	34.1%	22.7%	47.4	📈	57.3%	30.8%	19.8%	
Tiện ích	681.0	📉	-1.6%	-0.8%	3.6%	702.8	📈	17.1%	10.4%	12.9%	34.6	📈	23.6%	16.4%	14.3%	
Dầu khí	81.2	📈	2.6%	11.5%	26.0%	2,173.1	📈	308.7%	159.1%	196.5%	77.7	📈	308.8%	135.1%	149.4%	
Dược phẩm	424.3	📉	-1.2%	0.3%	1.5%	71.1	📈	51.9%	-18.7%	-15.0%	5.0	📈	20.1%	-12.9%	-21.9%	
Bảo hiểm	98.0	📉	-3.1%	13.2%	18.2%	135.6	📈	1.8%	-32.9%	35.0%	3.5	📈	7.2%	-28.2%	29.4%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,664.4	0.6%	31.4%	15.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,248	1.0%	-10.9%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,944	1.0%	12.2%	6.7x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,783	-0.3%	-6.4%	15.1x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,278	0.003%	-3.8%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,766	1.0%	12.4%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,166	0.2%	25.5%	11.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	42,889	-1.5%	7.5%	20.3x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,411	-0.6%	9.0%	27.2x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,922	0.02%	5.6%	24.9x	5.5x
FTSE 100	Anh	9,216	0.3%	12.8%	14.1x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,485	0.04%	12.0%	17.0x	2.3x
DXV		98	0.09%	-9.4%		
USDVND		26,370	0.22%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

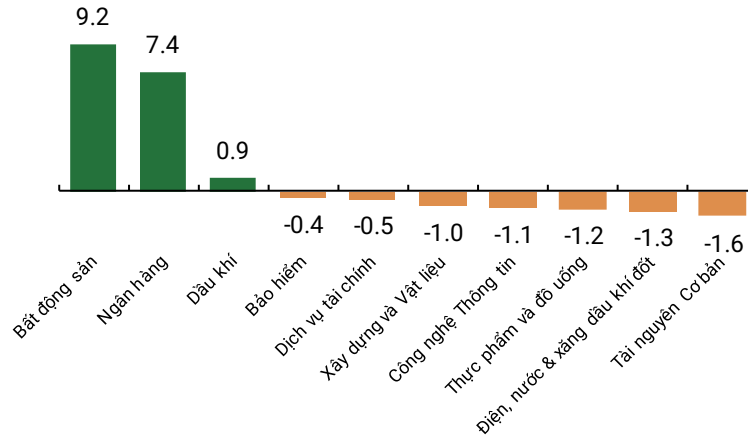
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.1%	-4.0%	-10.9%	-13.8%
Dầu WTI	▼	-0.6%	-6.4%	-12.1%	-14.8%
Khí gas	▼	-4.7%	-22.7%	-24.2%	25.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	21.0%	-10.6%	-16.3%
Thép HRC (*)	▼	-1.0%	3.3%	-0.5%	10.6%
PVC (*)	▬	0.0%	1.3%	-2.9%	-10.2%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	9.0%	36.6%	49.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	0.6%	-14.0%	-3.0%
Bông Cotton	▼	-0.4%	-1.5%	-3.3%	-3.9%
Đường	▲	1.8%	-1.7%	-14.1%	-5.9%
World Container Index	▼	-3.1%	-9.7%	-38.2%	-56.7%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.8%	8.0%	7.8%	5.9%
Vàng	▼	-0.1%	-0.6%	26.9%	32.5%
Bạc	▼	-2.2%	-2.6%	28.6%	26.3%

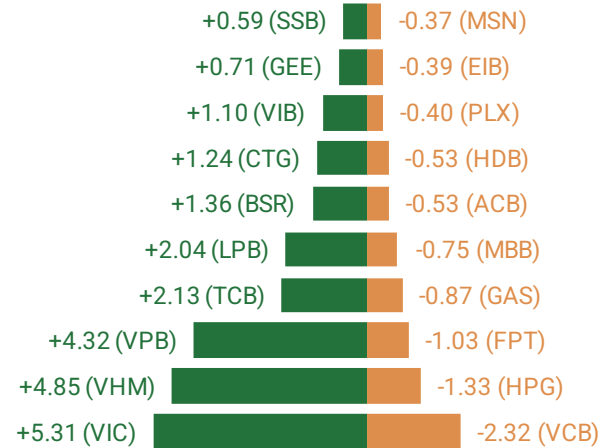
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

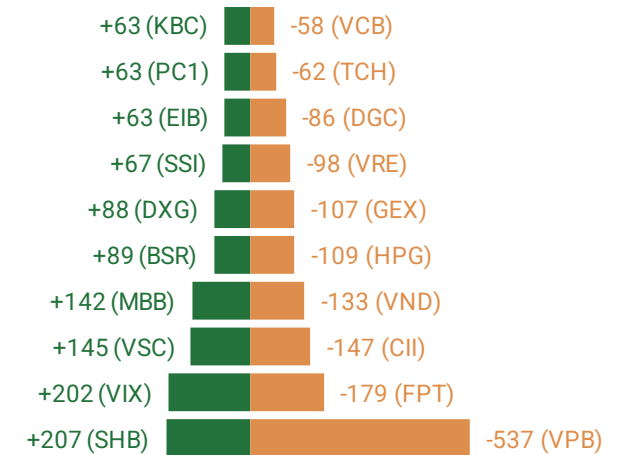


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

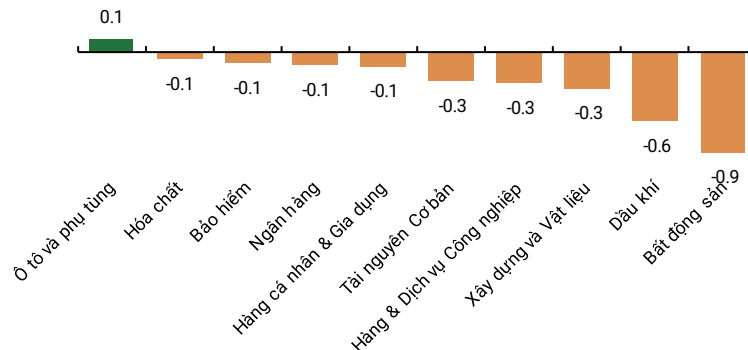


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

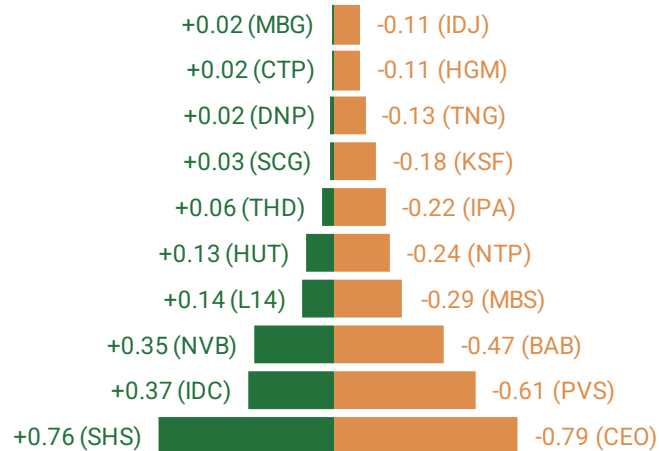
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



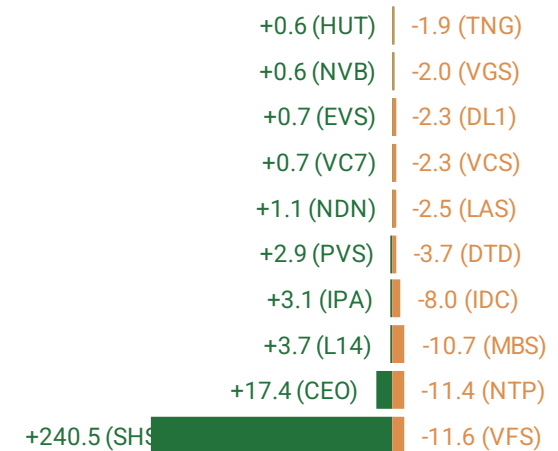
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



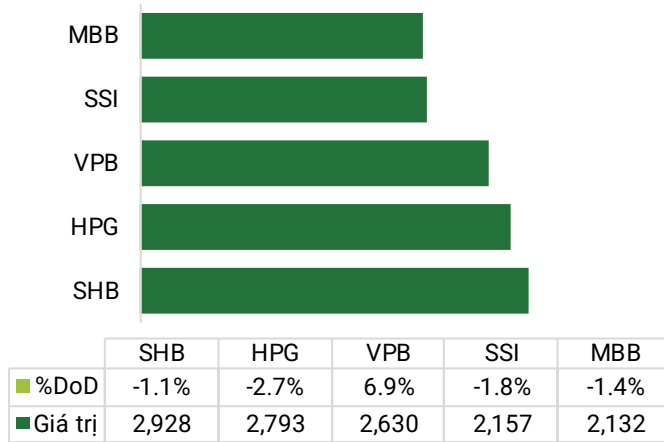
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



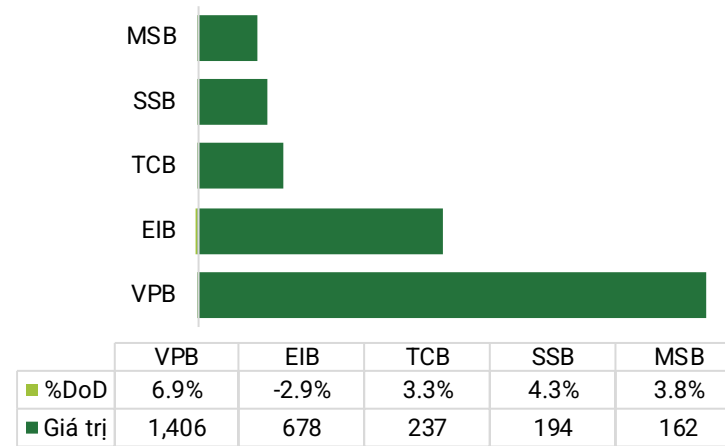
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

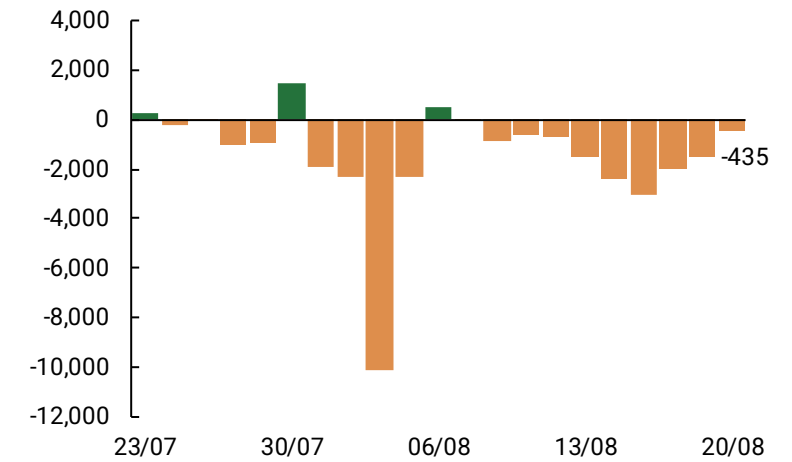


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

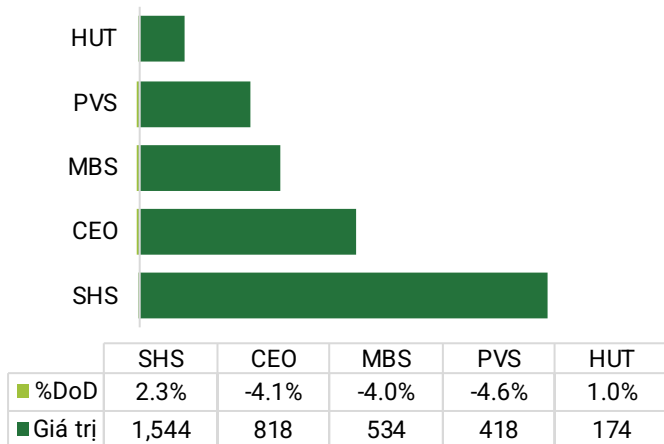


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

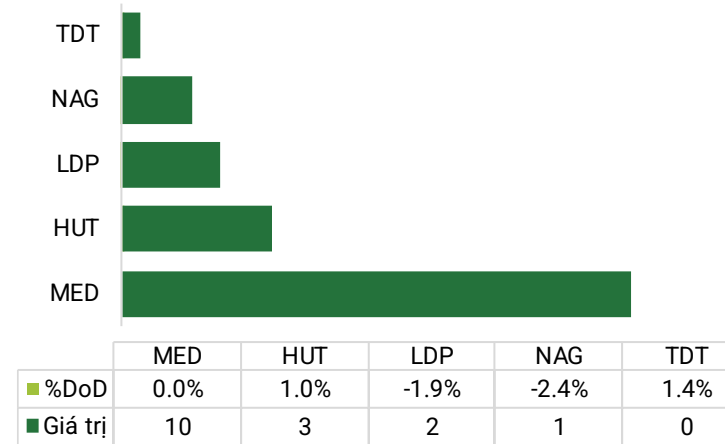
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



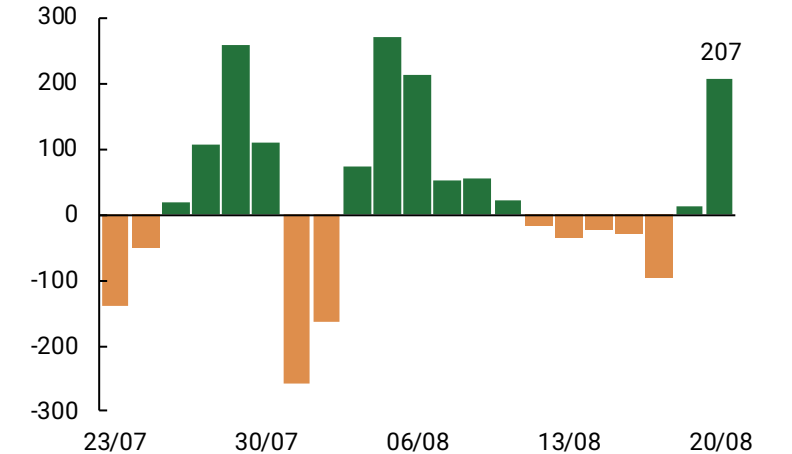
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji tại đỉnh, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên 1620.

Kịch bản: VN-Index có phiên kiểm định hỗ trợ và bật tăng mạnh mẽ. Dù vậy, động lực tăng chủ yếu đến từ nhóm trụ lớn dẫn dắt, trong khi số mã giảm vẫn áp đảo. **Chỉ số khả năng tiếp tục rung lắc quanh khu vực 1620 – 1660 điểm để tích lũy thêm.** Nếu lực cầu hấp thụ tốt, có thể kỳ vọng mục tiêu bứt phá ngưỡng 1700 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên vùng tâm lý 1600 điểm. Dòng tiền phân hóa mạnh nên dù chỉ số đi lên nhưng cơ hội sẽ trở nên chật hẹp hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1840.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1800.

➔ Chỉ số kiểm định thành công lực cầu vùng dưới 1800 điểm với phản ứng bật tăng và đóng cửa ở mức giá cao nhất phiên. Nhóm Vingroup và Ngân hàng giữ vai trò động lực. Vận động ở VN30 có thể có hiệu suất tốt hơn VN-Index nhờ nhóm trụ lớn dẫn dắt. Mục tiêu hướng tới cận tiếp theo là ngưỡng 1840 điểm, với hỗ trợ được nâng lên ngưỡng 1760 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	POW	TAKE PROFIT	Current price	15.95		P/E (x)	25.5
Exchange	HOSE		Action price	12.9	23.6%	P/B (x)	1.2
Sector	Conventional Electricity		Take profit price (21/8)	15.95	23.6%	EPS	624.3
						ROE	4.5%
						Stock Rating	B
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá suy yếu tại vùng cản 16.5 - 17.
 - Mặc dù đóng cửa với nến rút chân nhưng giá vẫn theo sau đà giảm của phiên trước, cho thấy lực cung còn chi phối.
 - Chỉ báo RSI suy giảm và đang tạo đỉnh đi xuống, cùng với MACD cũng thu hẹp so với đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng chững lại.
- ➔ Giá khả năng hạ nhiệt về khu vực 14.5 – 15 để củng cố lại xu hướng.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PVS	TAKE PROFIT	Current price	35.3		P/E (x)	13.3
Exchange	HNX		Action price	33.3	6.0%	P/B (x)	1.3
Sector	Oil Equipment & Services		Take profit price (21/8)	35.3	6.0%	EPS	2648.6
						ROE	9.3%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Các phiên bật tăng tiếp cận ngưỡng 38 trước đó đều lùi bước, cộng với nền giảm phiên nay đã xác nhận cho lực cung chi phối phía trên.
 - Giá đóng cửa thấp hơn MA20 ngày cùng với thanh khoản gia tăng.
 - Chỉ báo RSI giảm về mức trung bình trong khi MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	VGT	SELL	Current price		12.42	P/E (x)	10.3	
Exchange	UPCoM		Action price		13.1	-5.2%	P/B (x)	1.0
Sector	Clothing & Accessories		Selling price		(21/8)	12.42	EPS	1206.0
							ROE	8.8%
						Stock Rating	BB	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đánh mất MA20 ngày kèm thanh khoản gia tăng cho thấy lực cung chủ động.
 - Chỉ báo RSI giảm về dưới mức trung bình trong khi MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Mặc dù có phản ứng “rút chân” tại khu vực hỗ trợ cận 12 nhưng động lượng đã suy yếu dễ sập gãy trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục và rủi ro giảm sâu hơn nếu mất mốc 12.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PLC	SELL	Current price		28.60	P/E (x)	24.6	
Exchange	HNX		Action price		28.8	-0.7%	P/B (x)	1.8
Sector	Specialty Chemicals		Selling price		(21/8)	28.60	EPS	1161.5
							ROE	7.4%
						Stock Rating	BB	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đánh mất MA20 ngày theo sau mẫu hình nến sao rơi ở phiên trước, đồng thời phủ định nền bật tăng ngày 18/08.
 - Chỉ báo RSI giảm về gần mức trung bình trong khi MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro giảm sâu hơn nếu đánh mất hỗ trợ 28.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục và khả năng kiểm định lại vùng 26.5 - 27.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên, tránh rủi ro sập gãy sâu hơn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	OCB	BUY	Current price	13.7		P/E (x)	12.1	
			Action price	(21/8)	13.7		P/B (x)	1.0
Exchange	HOSE						EPS	1129.6
			Target price		16	17.2%	ROE	9.4%
Sector	Banks		Cut loss		12.6	-7.7%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bút phá khỏi cản 13.5 thuyết phục.
 - Nến tăng Marubozu xác nhận phủ định đà giảm từ các phiên trước.
 - Thanh khoản tăng cao đồng thuận xu hướng
 - Chỉ báo RSI cải thiện lên mức trên 60 cùng với MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, củng cố cho động lượng tăng.
- ➔ Xu hướng tăng khả năng tiếp diễn và hướng đến chinh phục đỉnh lịch sử.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Chốt lời	21/08/2025	16.0	12.9	23.6%	17.5	35.7%	14.5	12.4%	Đà tăng suy yếu
2	PVS	Chốt lời	21/08/2025	35.30	33.30	6.0%	40.0	20.1%	36	8.1%	Đà tăng suy yếu
3	PLC	Bán	21/08/2025	28.6	28.80	-0.7%	34	18.1%	26.6	-7.6%	Rủi ro điều chỉnh
4	VGT	Bán	21/08/2025	12.4	13.1	-5.2%	15	14.5%	12.2	-6.9%	Rủi ro điều chỉnh
5	OCB	Mua	21/08/2025	13.65	13.65	0.0%	16	17.2%	12.6	-7.7%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CMG	Nắm giữ	30/06/2025	14/08/2025	40.65	39.1	4.1%	47.0	20.4%	40.5	3.7%	Nâng giá mục tiêu 47, cắt lỗ 40.5
2	SHB	Nắm giữ	21/07/2025	05/08/2025	18.30	12.56	45.7%	17.7	40.9%	14.9	18.6%	18/08 chia cổ tức cổ phiếu
3	GVR	Mua	01/08/2025	-	32.20	30.10	7.0%	34	13.0%	28	-7%	
4	YEG	Mua	04/08/2025	-	15.20	13.9	9.4%	16	15.1%	12.9	-7%	
5	KSB	Mua	05/08/2025	-	19.40	19.35	0.3%	22	13.7%	18	-7%	
6	IJC	Mua	11/08/2025	-	14.45	13.9	4.0%	16	15%	12.9	-7%	
7	SGP	Mua	12/08/2025	-	29.36	28.8	1.9%	32.5	12.8%	27	-6%	
8	FTS	Mua	14/08/2025	-	40.20	42.45	-5.3%	48	13%	39.5	-7%	
9	ACB	Mua	15/08/2025	-	28.00	26.2	6.9%	30	14.5%	24	-8%	
10	QTP	Mua	18/08/2025	-	13.4	13.3	0.6%	14.5	9%	12.8	-4%	
11	DIG	Mua	20/08/2025	-	25.00	25.1	-0.4%	29	16%	23	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đều thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 điều chỉnh mạnh trong phiên sáng nhưng lực cầu đã tham gia trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều, giúp giá xóa bỏ hoàn toàn đà giảm và đóng cửa khởi sắc cho phe Long.
- Dù bật tăng nhưng khu vực 1830 – 1835 đang là vùng cản mạnh. Thêm vào đó, VN30 cơ sở cũng sẽ gặp khó khăn trong chiều hướng đi lên. Các chỉ báo kỹ thuật gần đạt trạng thái quá mua có thể thúc đẩy nhịp điều chỉnh kỹ thuật xảy ra.
- Vị thế Short tham gia khi giá suy yếu tại cản 1830 – 1835 hoặc khi giá sập gãy hỗ trợ 1820. Vị thế Long có thể chờ khi giá hạ nhiệt kiểm định thành công hỗ trợ quanh 1820 - 1825. Lưu ý phiên 21/08 cũng là ngày đáo hạn phái sinh khả năng nhiều rung lắc.

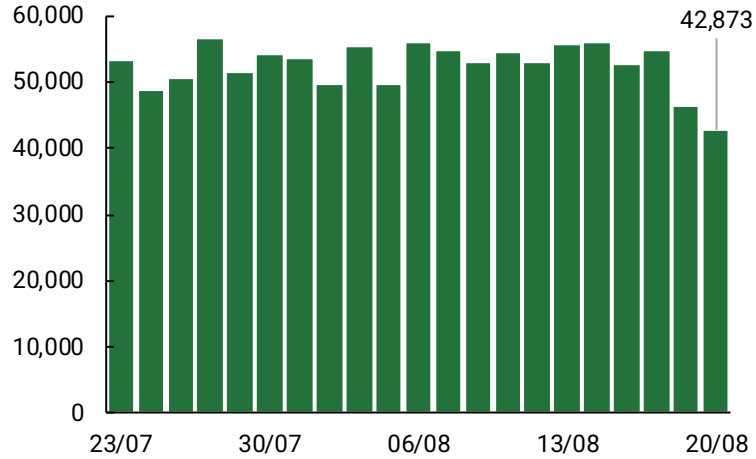
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.834	1.822	1.840	12 : 6
Long	> 1.825	1.838	1.819	13 : 6
Short	< 1.818	1.806	1.824	12 : 6

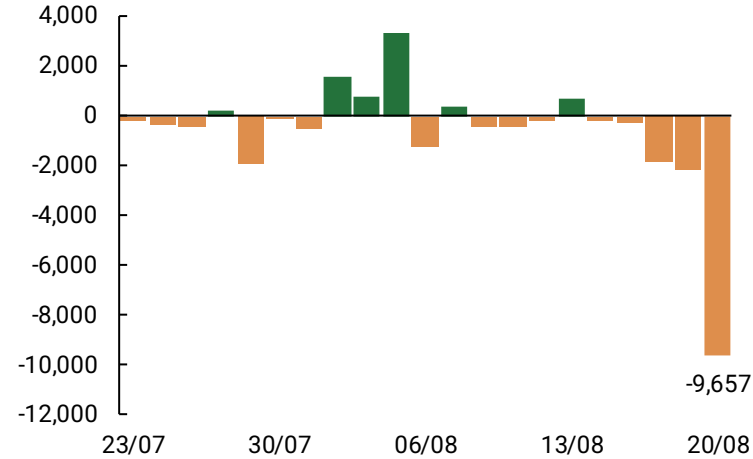
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,828.5	18.0						
4111F8000	1,831.1	15.2	429,659	42,873	1,828.5	2.6	21/08/2025	1
4111G3000	1,798.0	8.0	184	178	1,837.6	-39.6	19/03/2026	211
VN30F2509	1,815.2	-1.8	31,048	24,467	1,829.7	-14.5	18/09/2025	29
VN30F2512	1,800.0	9.9	281	656	1,833.7	-33.7	18/12/2025	120

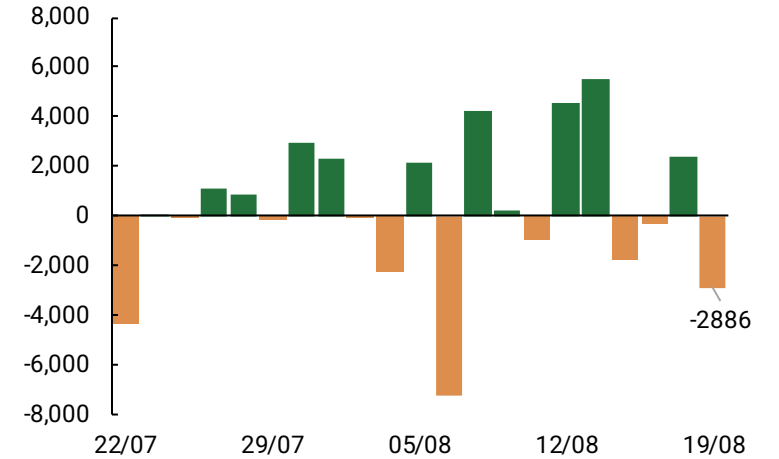
Khối lượng mở (Open interest)



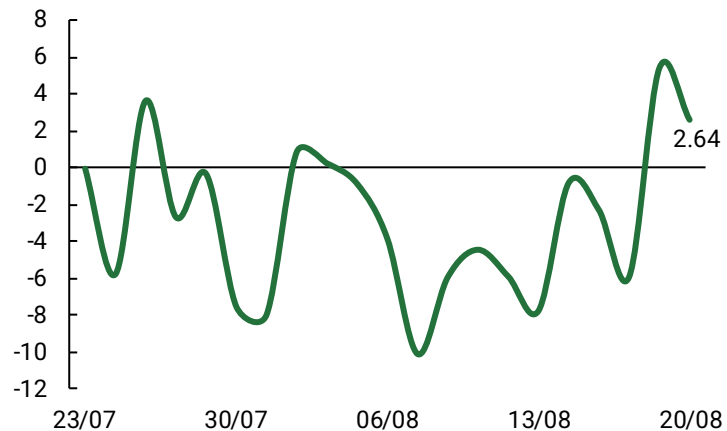
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



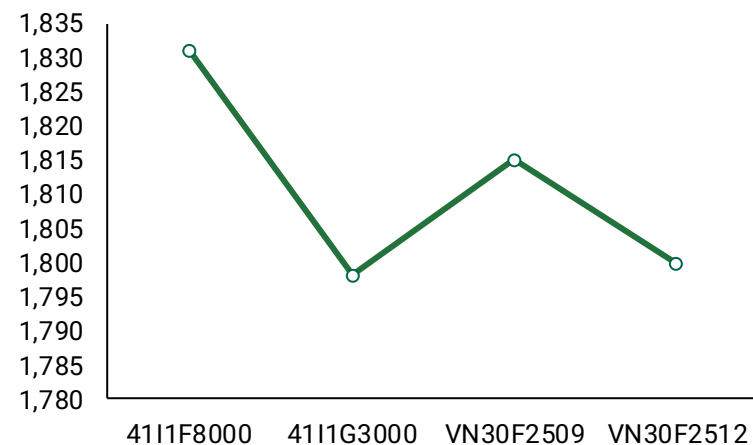
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



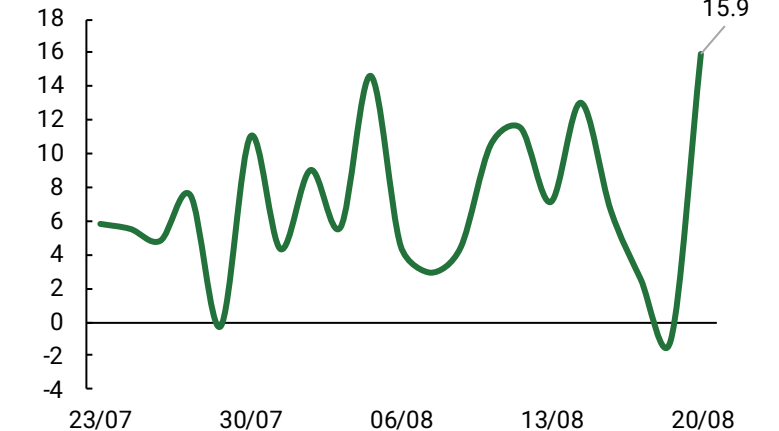
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	66,900	67,900	1.5%	Nắm giữ
CTI	25,850	27,200	5.2%	Nắm giữ
DBD	54,700	68,000	24.3%	Mua
DDV	31,875	37,800	18.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	99,000	102,300	3.3%	Nắm giữ
DGW	43,050	48,000	11.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,850	41,500	6.8%	Nắm giữ
DRI	12,309	18,000	46.2%	Mua
EVF	14,950	14,400	-3.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,200	68,100	9.5%	Nắm giữ
HAH	60,300	67,600	12.1%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,400	12,600	-18.2%	Bán
HPG	27,400	30,900	12.8%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,800	55,000	4.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,800	22,700	-18.3%	Bán
MSH	35,500	47,100	32.7%	Mua
MWG	69,400	74,600	7.5%	Nắm giữ
PHR	59,300	72,800	22.8%	Mua
PNJ	85,300	96,800	13.5%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,350	18,900	3.0%	Nắm giữ
SAB	46,750	59,900	28.1%	Mua
TCB	40,500	36,650	-9.5%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,400	38,400	26.3%	Mua
TRC	72,200	94,500	30.9%	Mua
VCG	25,950	26,200	1.0%	Nắm giữ
VHC	57,100	62,000	8.6%	Nắm giữ
VNM	60,000	69,500	15.8%	Tăng tỷ trọng
VSC	35,100	17,900	-49.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Giá USD và NDT tiếp đà tăng: Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm hôm nay (20/08) tăng tiếp 8 đồng, lên mức 25.263 VND/USD. Theo biên độ giao dịch $\pm 5\%$ được quy định, tỷ giá trần hôm nay là 26.526 VND/USD, còn tỷ giá sàn là 24.000 VND/USD. Cùng lúc, giá USD bán ra ở một số ngân hàng thương mại chủ yếu tăng hoặc đi ngang so với phiên trước. Tương tự đồng NDT cũng có xu hướng tăng.

Giá thịt lợn tiếp tục giảm: Dịch tả lợn châu Phi bùng phát mạnh khiến người chăn nuôi chao đảo, người tiêu dùng e ngại, đẩy giá thịt lợn trong nước liên tục giảm sâu. Giá lợn hơi tại nhiều địa phương hôm nay (20/8) tiếp đà đi xuống, với mức giảm phổ biến 1.000 - 2.000 đồng/kg, dao động từ 54.000 - 62.000 đồng/kg. Nguyên nhân chính khiến dịch bùng phát là tỷ lệ tiêm vaccine còn thấp, trong khi nhiều hộ chăn nuôi chưa tuân thủ biện pháp an toàn sinh học. Việc vận chuyển, giết mổ lợn trái phép vẫn diễn ra phổ biến, cộng thêm điều kiện thời tiết khắc nghiệt tạo môi trường thuận lợi cho mầm bệnh lây lan nhanh.

Ngành mía đường dưới sức ép kép dư cung và hàng lậu: Dư cung kết hợp đường nhập lậu đã đẩy giá đường Việt Nam xuống mức thấp nhất khu vực trong quý 2/2025. Giá đường trong nước giảm từ khoảng 19,300 đồng/kg đầu năm 2025 xuống còn 18,400-18,900 đồng/kg vào giữa năm, thấp hơn nhiều so với Philippines, Indonesia và Trung Quốc. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp mía đường sụt giảm lợi nhuận mạnh, tồn kho leo thang, trong khi một số ít vẫn giữ được nhịp tăng trưởng nhờ kiểm soát chi phí và chiến lược tiêu thụ.

Mỹ tăng thuế với hơn 400 sản phẩm thép nhôm, ước tính 320 tỷ USD chịu ảnh hưởng: Vào đầu tuần này, Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đã âm thầm bổ sung hơn 400 danh mục sản phẩm vào danh sách chịu thuế quan thép nhôm 50%, qua đó làm tăng đáng kể phạm vi và tác động của chính sách thuế quan theo ngành này. Hôm 19/8, Bộ Thương mại Mỹ cho biết các mức thuế mới sẽ mở rộng cho 407 danh mục sản phẩm. Giáo sư Jason Miller của Đại học bang Michigan cho hay trên LinkedIn, ước tính sẽ ảnh hưởng đến ít nhất 320 tỷ USD hàng nhập khẩu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup đồng loạt khánh thành, khởi công 6 công trình trọng điểm chào mừng 80 năm Quốc khánh: Ngày 19/8, Tập đoàn Vingroup đã khánh thành và khởi công đồng loạt 6 công trình trọng điểm trên cả nước, trong đó tâm điểm là Lễ khánh thành Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Đông Anh, Hà Nội. Bên cạnh đó là 5 công trình hạ tầng kinh tế xã hội, giao thông, công nghiệp, đô thị và du lịch tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Tây Ninh và Đồng Nai. Chuỗi sự kiện của Tập đoàn Vingroup nằm trong chương trình Lễ Khánh thành và Khởi công các dự án, công trình chào mừng 80 năm Quốc Khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

HPG - Hòa Phát khởi công dự án khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội gần 5.000 tỷ đồng: Ngày 19/8/2025, Hòa Phát khởi công dự án khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội khu công nghiệp Yên Mỹ II, tỉnh Hưng Yên. Trên quỹ đất 31 ha, dự án sẽ phát triển 27 tòa chung cư với khoảng 9.000 căn hộ, 250 căn nhà liên kề thương mại cùng hệ thống tiện ích và hạ tầng xã hội, đáp ứng chỗ ở cho người lao động trong khu công nghiệp Yên Mỹ II, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và người dân địa phương. Lễ khởi công có sự tham dự của ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng lãnh đạo UBND, HĐND tỉnh và đại diện các sở, ban, ngành tỉnh Hưng Yên.

BAF khởi công siêu trại lớn nhất Việt Nam, dự doanh thu tới 3.4 ngàn tỷ mỗi năm: Ngày 19/08/2025, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam chính thức khởi công dự án "Tổ hợp chăn nuôi công nghệ cao Gia Hân", một trong những dự án trọng điểm trong chiến lược phát triển tới năm 2030 của công ty. Dự án được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá, góp phần hiện thực hóa mục tiêu 10 triệu heo thương phẩm ra thị trường mỗi năm.

01/08	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/08	Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
12/08	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
14/08	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
15/08	Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
20/08	Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
21/08	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Họp FOMC
28/08	Mỹ – Số điều chỉnh GDP
29/08	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục Mỹ - Chỉ số core PCE
31/08	Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415